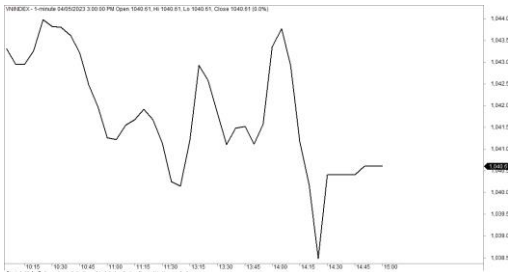


Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,040.61	208.15	77.27
% ngày	-0.81%	0.32%	-0.64%
% tuần	0.09%	1.11%	-0.19%
% tháng	-3.51%	-1.22%	-0.41%
% năm	-22.84%	-42.34%	-25.72%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	10,386	1,213	433
TB 1 tháng	11,005	1,334	723
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	872.84	22.44	8.43
Bán	1,198.16	10.03	7.77
Giá trị ròng	-325.32	12.41	0.67
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	78	149
Mã Giảm	305	94	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	12.09	15.68	11.93
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,217	260	977
LS Cổ tức	4.34%	9.35%	6.61%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Các chỉ số diễn biến trái chiều khi lực bán quay lại sau kỳ nghỉ dài khiến các chỉ số sàn HOSE đóng cửa trong sắc đỏ. Tuy nhiên, mức giảm cũng không quá mạnh khi chỉ số VN-Index giảm 0.81% đóng cửa phiên tại 1040.61 điểm. Chỉ số HNX-Index ngược chiều tăng 0.32% trong khi Upcom-Index giảm 0.64%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 10,912 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

ACB (2.1%), FPT (1.3%), GVR (1%), BVH (0.8%) là những bluechips đi ngược thị trường. Ở chiều giảm, CTG, MSN, MWG, NVL, SAB, VNM, VCB có mức giảm từ 2%-3%. Sắc đỏ chiếm ưu thế trong chỉ số VN30-Index với 21 mã giảm và 6 mã tăng.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ thu hút dòng tiền với nhiều mã tăng mạnh hết biên độ như DTD, DAG, ELC, API, APS, PSH tăng hết biên độ.

Khối ngoại bán ròng 313 tỷ đồng toàn thị trường trong đó VNM (38 tỷ), CTG (31 tỷ), STB (30 tỷ) bị bán ròng khá nhất. Ở chiều ngược lại, FUEVFNVD (57 tỷ), KDH (18 tỷ), VPB (12 tỷ) là các mã dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

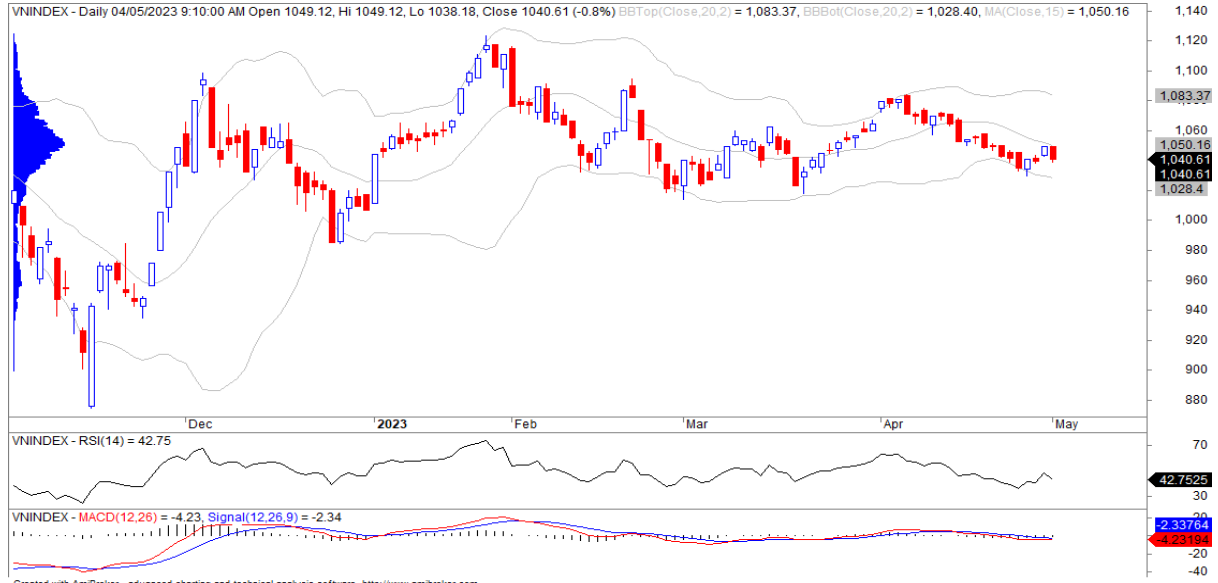
Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ quay trở lại đà hồi phục và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm lại đường trung bình 50 phiên (tức là mức 1,050 điểm) trong phiên kế tiếp. Đồng thời, thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho thấy dòng tiền có thể sẽ phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu, đặc biệt dòng tiền có thể chú ý nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ, nhất là các nhóm cổ phiếu trong nhóm Bất động sản, chứng khoán, xây dựng và VLXD hoặc các nhóm cổ phiếu có câu chuyện riêng. Ngoài ra, chiến lược lướt sóng vẫn được xem là chiến lược hiệu quả trong giai đoạn này, tức là các nhà đầu tư có thể canh mua tại nhịp điều chỉnh và bán tại vùng kháng cự.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM, trong khi đó chỉ số VN-Smallcaps vẫn duy trì xu hướng TĂNG ngắn hạn. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp 30-40% danh mục. Đồng thời, các nhà đầu tư có thể xem xét mua mới với tỷ trọng thấp 2-5% danh mục để thăm dò xu hướng ngắn hạn.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TĂNG	197	210	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1000	1150	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1040.61	-0.81%
VN30	1039.64	-1.12%
VN Mid	1334.09	-0.26%
VN Small	1195.66	0.63%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	208.15	0.32%
HN30	374.36	0.43%
VNX AllSh	1006.26	-0.75%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	77.27	-0.64%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	872.84	
Bán	1198.16	
GT rỗng	-325.32	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	22.44	
Bán	10.03	
GT rỗng	12.41	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	8.43	
Bán	7.77	
GT rỗng	0.67	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AGR	800	6.96%
VIX	550	6.93%
DHG	7300	6.90%
PSH	590	6.89%
FIT	300	6.86%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DTD	1800	9.94%
APS	1300	9.85%
API	1200	9.45%
IDJ	1200	9.02%
IDV	1600	5.54%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
C4G	542	4.67%
DVN	517	3.08%
BDT	543	2.77%
SBS	114	1.93%
VGI	337	1.60%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SBT	-1050	-6.18%
HNG	-220	-5.91%
LSS	-600	-5.31%
NVL	-750	-5.24%
CTR	-3400	-5.11%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DDG	-900	-10.00%
TAR	-600	-3.95%
VC3	-800	-2.75%
LAS	-200	-2.20%
AMV	-100	-2.17%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
LTG	-2735	-9.06%
PGB	-2303	-7.17%
CST	-424	-2.11%
MPC	-364	-1.95%
BSR	-263	-1.64%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	428,293	
BID	220,046	
VHM	215,541	
VIC	198,706	
GAS	177,615	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	13,825	
IDC	12,738	
PVS	12,093	
KSF	11,940	
PVI	11,712	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	169,817	
VGI	64,024	
BSR	49,518	
VEA	49,033	
MCH	44,304	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VIX	37,487,800	12,325,763
DIG	29,615,900	23,071,599
NVL	28,428,400	26,251,320
SHB	25,741,500	28,631,918
DXG	19,065,000	17,249,364

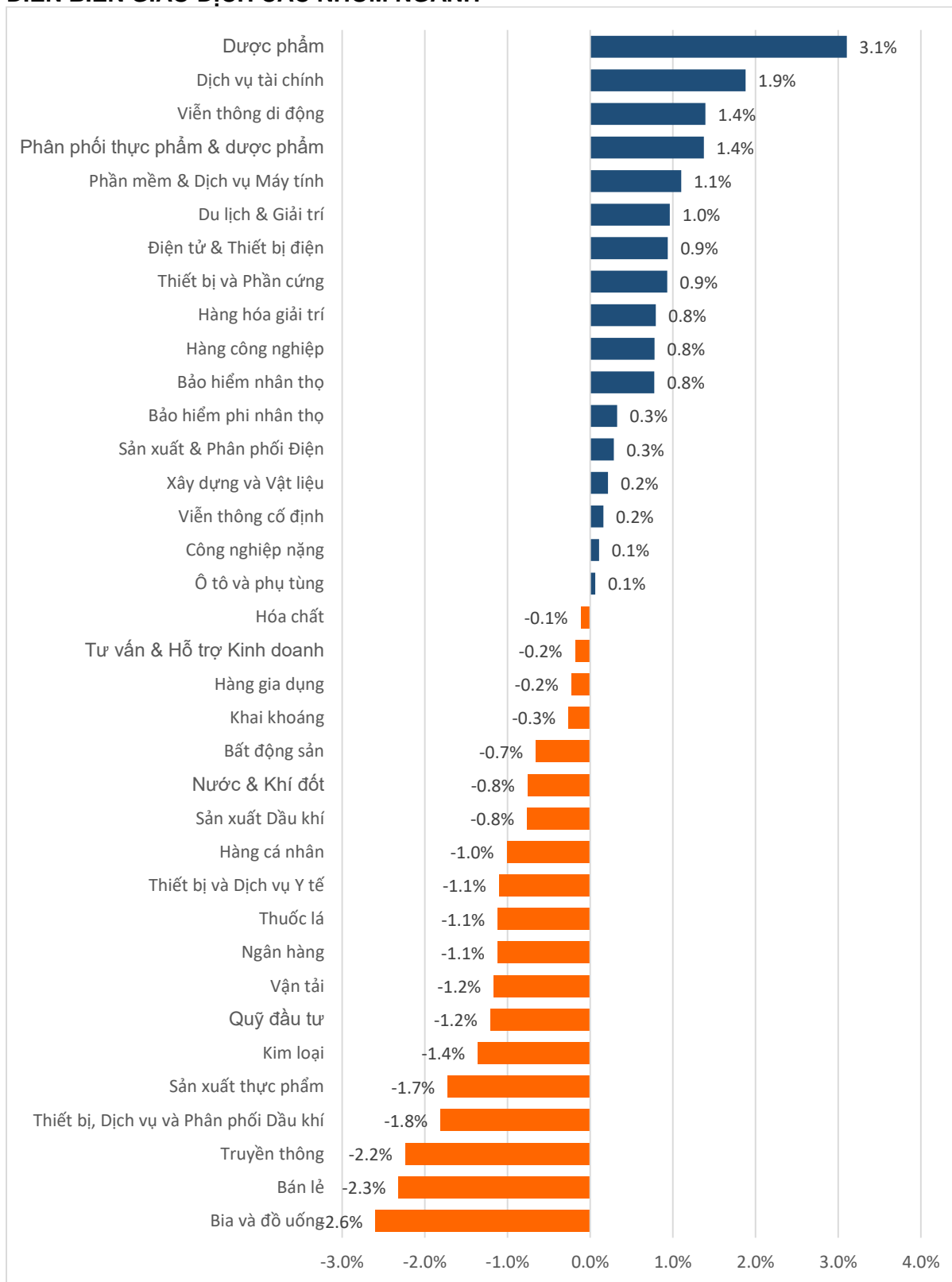
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	17,373,091	24,005,378
CEO	8,308,853	8,975,224
APS	6,149,323	3,075,507
IDJ	4,979,266	4,834,429
MBS	3,846,237	4,197,744

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	6,143,417	6,446,302
C4G	4,916,525	3,217,804
SBS	3,677,399	3,196,771
LTG	1,854,540	524,672
EPC	900,000	9

Nguồn: Bloomberg & YSVN



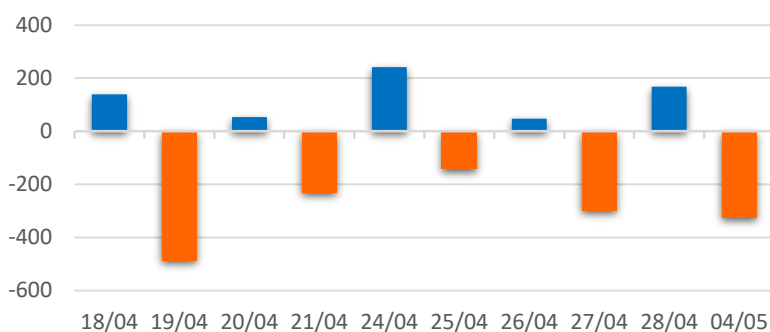
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinPro – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

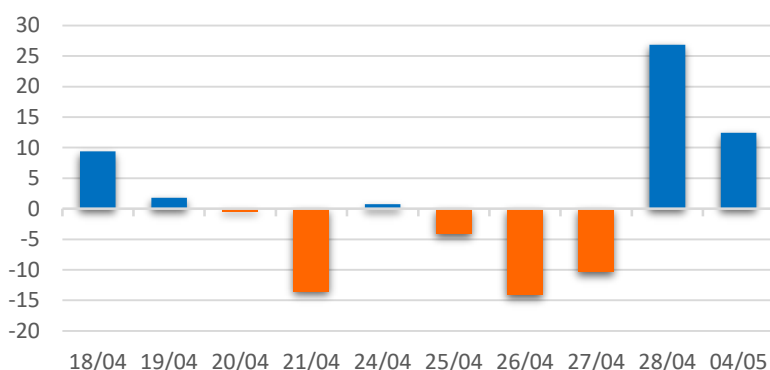
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FUEVFVND	56,742	VNM	37,973
KDH	17,569	CTG	30,727
VPB	11,598	STB	29,822
FRT	9,090	GMD	28,839
VIX	5,539	MSN	24,700

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

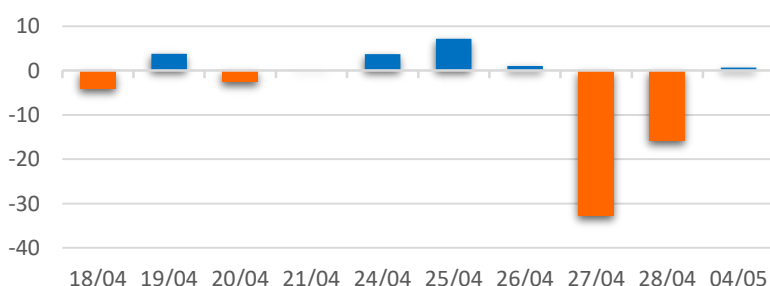
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	9,672	THD	1,813
IDC	4,628	SHS	1,232
IDJ	1,468	PLC	644
HVT	659	APS	519
PRE	369	BVS	293

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MCH	5,834	QNS	2,802
BSR	901	VTP	1,691
CSI	157	ACV	1,358
PHP	122	MPC	478
MFS	102	PAT	112

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FPT	8,639	FUEVFNVD	65,196
ACB	5,391	NT2	9,362
VNM	5,005	CTG	9,321
TCB	4,511	KBC	7,902
STB	4,173	GEX	6,670

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

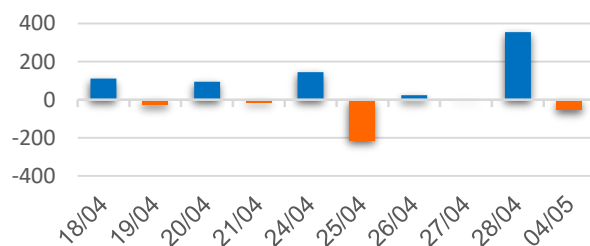
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	585.00	GKM	190
IDV	447.58		
HHC	16.77		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

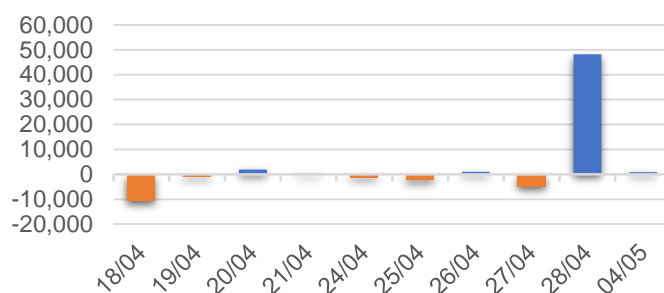
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		TID	84

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

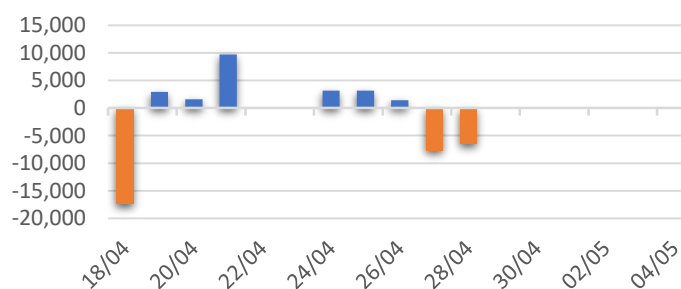
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



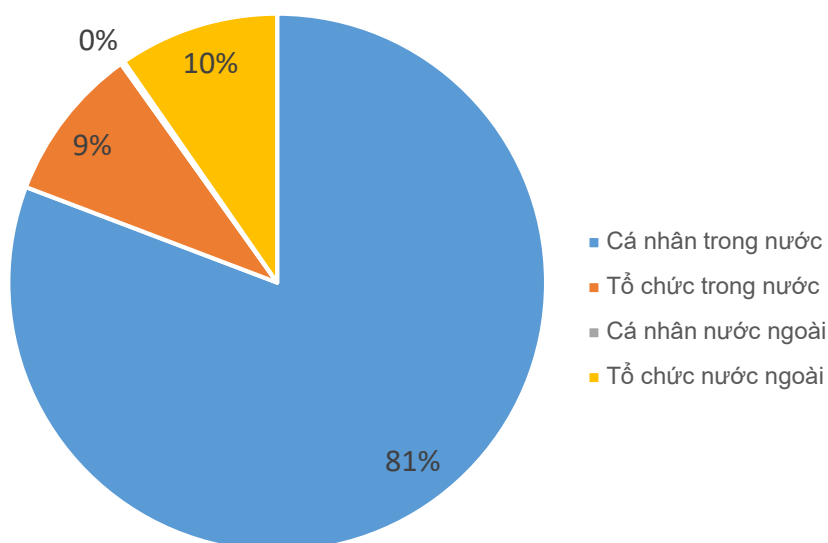
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinPro – YSVN

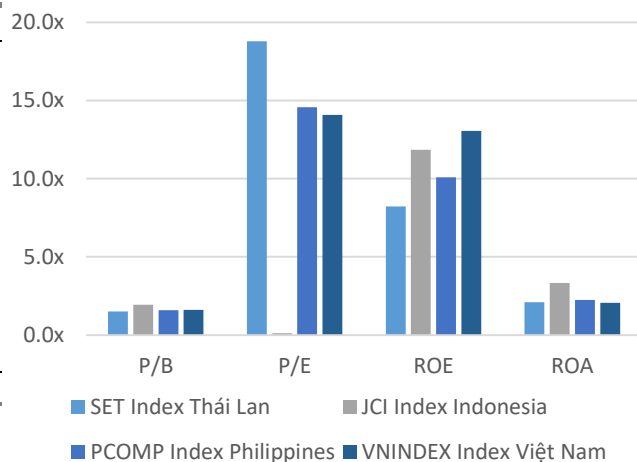
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.5x	2.0x	1.6x	1.6x
P/E		18.9x	16.0x	14.4x	13.7x
ROE	%	8.23	11.96	10.08	13.69
ROA	%	2.10	3.26	2.24	2.20
Vốn hóa	Tỷ USD	553.48	665.67	167.25	176.90
GTGD	Tỷ USD	1.08	0.92	0.07	0.32
LS cổ tức	%	3.13	3.29	2.44	1.84

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written